Trường THPT: Trần Hưng Đạo
Tổ: Vật lý - CNCN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN: VẬT LÝ-LỚP 10
Thời gian làm bài: 45 phút
Hình thức kiểm tra: 10 câu trắc nghiệm (3,0 điểm) và 5 câu tự luận (7,0 điểm)

Đơn vị kiến thức, kĩ năng	**Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá**	**Số câu hỏi theo mức độ nhận thức**			
		NB	**TH**	**VD**	**VDC**
1. Sự rơi tự do	- Phát biểu được thế nào là sự rơi tự do - Nêu được các đặc điểm của chuyển động rơi tự do. - Vận dụng công thức giải các bài toán về rơi tự do	**1TN(0,3đ)** **1TL (lí thuyết-1đ)**		**1TL (Bài tập-1đ)**	**1TL (Bài tập-1đ)**
2. Chuyển động ném ngang	- Nêu được khái niệm chuyển động ném ngang, - Biết cách phân tích chuyển động ném thành hai chuyển động thành phần vuông góc với nhau. - Biết tính thời gian rơi, tầm ném xa - Viết được các phương trình của các chuyển động thành phần, phương trình quỹ đạo	**1TN(0,3đ)** **1TL (lí thuyết-1đ)**	**1TN(0,3đ)**		
3.Tổng hợp và phân tích lực. Cân bằng lực	- Biết tổng hợp lực, phân tích lực. - Phát biểu được quy tắc hình bình hành. - Phát biểu được khái niệm về các lực cân bằng, không cân bằng.	**1TN(0,3đ)** **1TL (lí thuyết-1đ)**		**1TL (Bài tập-1đ)**	
4. định luật I Newton	- Nhận biết lực không phải là yếu tố cần thiết để duy trì chuyển động của vật. Phát biểu được định luật 1 Newton. - Nhận biết được quán tính là một tính chất của các vật, thể hiện xu hướng bảo toàn vận tốc (cả về hướng và độ lớn) ngay cả khi không có lực tác dụng vào vật. - Nêu được ví dụ về quán tính trong một số hiện tượng thực tế, trong đó một số trường hợp quán tính có lợi, một số trường hợp quán tính có hại. - Hiểu rõ về quán tính trong các vụ tai nạn giao thông và cách phòng tránh	**1TN(0,3đ)** **1TL (lí thuyết-1đ)**			
5. định luật II Newton	- Phát biểu và viết được công thức của định luật 2 Newton. - Biết được trọng lực là lực hấp dẫn của Trái Đất đặt vào vật.		**1TN(0,3đ)**		

	- Biết được khối lượng là đại lượng đặc trưng cho mức quán tính của vật.				
6. Định luật III Newton	- Phát biểu được định luật 3 Newton. Nêu được rằng tác dụng trong tự nhiên luôn là tác dụng tương hỗ (xảy ra theo hai chiều ngược nhau). - Tìm được các ví dụ thực tế minh hoạ cho sự tác dụng tương hỗ giữa các vật. - Vận dụng được định luật 3 Newton để giải thích một số hiện tượng thực tế. - Nêu được các lực xuất hiện trong một số hiện tượng thực tế. - Chỉ ra được những đặc điểm của cặp lực trực đối	**1TN(0,3đ)** **1TL** **(lí thuyết-1đ)**			
7. Trọng lực và lực căng	- Mô tả được bằng ví dụ thực tiễn và biểu diễn được bằng hình vẽ: Trọng lực; Lực căng của dây. - Nêu được khái niệm trọng lực, trọng lượng. Đặc điểm của trọng lực - Biết vận dụng được hệ thức giữa trọng lượng và khối lượng. - Biết cách tính lực căng dây.	**1TN(0,3đ)** **1 TL** **(lí thuyết-1đ)**			
8. Lực ma sát	- Nêu được ví dụ thực tiễn và biểu diễn được bằng hình vẽ: Lực ma sát - Viết và vận dụng được công thức tính độ lớn của lực ma sát . - Nêu được những đặc điểm của lực ma sát trượt. - Nêu được ví dụ về các loại lực ma sát. - lấy được ví dụ về lợi ích và tác hại của lực ma sát.	**1TN(0,3đ)**		**1TL** **(Bài tập-2đ)**	
9. Lực cản và lực nâng	- Mô tả bằng ví dụ thực tiễn và biểu diễn bằng hình vẽ: lực cản khi một vật chuyển động trong nước; lực nâng của nước. - Nêu được kết luận độ lớn của lực cản phụ thuộc những yếu tố nào - Phân biệt lực đẩy Ácsimec với lực nâng mà chất lưu tác dụng lên vật chuyển động.	**1TN(0,3đ)**			

*** Lưu ý: - Câu tự luận ở mức độ nhận biết sẽ ra 2 trong 6 nội dung có trong ma trận**